

Số: 2512/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định của Tòa án đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật Tố tụng hành chính năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Văn bản số 1211/UBTP15 ngày 30/9/2022 của Ủy ban Tư pháp về việc kiến nghị nâng cao chất lượng thi hành án hành chính;*

*Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kiến nghị sau giám sát của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội tại Văn bản số 6996/VPCP-V.I ngày 17/10/2022 của Văn phòng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định của Tòa án đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp; Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp, chính quyền địa phương triển khai thực hiện Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó TTg TTCP Phạm Bình Minh (đề b/c);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề b/c);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Tòa án nhân dân tối cao (đề p/h);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (đề p/h);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề p/h);
- Văn phòng Chính phủ (đề p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (đề p/h);
- Lưu: VT, TCTHADS.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Mai Lương Khôi**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện kiến nghị của Ủy ban Tư pháp và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định của Tòa án đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2512 /QĐ-BTP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Triển khai toàn diện, thống nhất và hiệu quả các kiến nghị của Ủy ban Tư pháp Quốc hội tại Văn bản số 1211/UBTP15 ngày 30/9/2022 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 6996/VPCP-V.I ngày 17/10/2022 của Văn phòng Chính phủ.

2. Tiếp tục giúp Chính phủ triển khai có hiệu quả Luật tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm việc chấp hành nghiêm nghĩa vụ tham gia tố tụng và chấp hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực thi hành của các cơ quan hành chính nhà nước và người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước.

3. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; các nhiệm vụ đề ra bảo đảm tính khả thi và bám sát kiến nghị của Ủy ban Tư pháp cũng như nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao.

**II. NỘI DUNG**

**1. Tăng cường quán triệt, chỉ đạo chấp hành nghiêm pháp luật tố tụng hành chính, thi hành án hành chính**

1.1. Ban hành văn bản của Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục tăng cường quán triệt, phổ biến các quy định của pháp luật tố tụng hành chính nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm công vụ của đội ngũ công chức trong việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính, cũng như có biện pháp tổ chức thi hành dứt điểm các bản án hành chính đã có hiệu lực nhưng chưa được thi hành.

a) Đơn vị chủ trì: Tổng cục Thi hành án dân sự.

*b) Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Bộ, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Bộ Tư pháp; Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

*c) Thời gian thực hiện:* Tháng 01/2023.

*d) Kết quả:* Văn bản đôn đốc gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ban hành.

1.2. Các cơ quan thi hành án dân sự địa phương được giao nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân công tác quản lý thi hành án hành chính trên địa bàn chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp tiếp tục triển khai thi hành nghiêm túc Luật Tố tụng hành chính, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính.

*a) Đơn vị chủ trì:* Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện được Ủy ban nhân dân cùng cấp giao nhiệm vụ.

*b) Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

*c) Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

*d) Kết quả:* Hội nghị hoặc văn bản chỉ đạo, phối hợp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện liên quan đến việc thi hành Luật Tố tụng hành chính, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg.

## **2. Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành án hành chính của các cơ quan thi hành án dân sự**

2.1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ theo dõi thi hành án hành chính theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự.

*a) Đơn vị chủ trì:* Tổng cục Thi hành án dân sự, các Cơ quan Thi hành án dân sự.

*b) Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

*c) Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

*d) Kết quả:* Thủ trưởng các cơ quan thi hành án dân sự và Chấp hành viên thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nhiệm vụ theo dõi thi hành án hành chính theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, Quy trình theo dõi thi hành án hành chính và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thi hành án dân sự.

2.2. Theo dõi thi hành 100% bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án theo quy

định của Luật Tố tụng hành chính được Tòa án chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự.

a) *Đơn vị chủ trì*: Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

d) *Kết quả*: Theo dõi thi hành 100% bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có quyết định buộc thi hành án hành chính của Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; Có văn bản kiến nghị xử lý trách nhiệm trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án.

### 2.3. Hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành án hành chính

a) *Đơn vị chủ trì*:

- Tổng cục Thi hành án dân sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi thi hành án hành chính đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trên địa bàn.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Kết quả*: Văn bản hướng dẫn nghiệp vụ.

2.4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu kỹ năng, nghiệp vụ về công tác theo dõi thi hành án hành chính.

a) *Đơn vị chủ trì tham mưu*: Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp*: Các cơ quan chuyên môn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao; Vụ Tổ chức cán bộ của Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Quý IV/2023.

d) *Kết quả*: Việc tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu kỹ năng, nghiệp vụ về công tác theo dõi THAHC được tổ chức.

**3. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, tham mưu xử lý trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính, thi hành án hành chính; Tham mưu Thủ tướng Chính phủ giải pháp chỉ đạo giải quyết dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật tồn đọng từ năm 2018 đến nay**

3.1. Tổ chức các buổi làm việc trực tuyến với Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm đôn đốc, có biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành án hành chính.

a) *Đơn vị chủ trì*: Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp*: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Có văn bản thông báo lịch làm việc cụ thể sau khi thông nhất với địa phương.

d) *Kết quả*: Các buổi làm việc trực tuyến được tổ chức.

3.2. Theo dõi, đôn đốc Ủy ban nhân dân các cấp trong việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thi hành án hành chính, định kỳ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

a) *Đơn vị chủ trì*: Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan chuyên môn của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Hàng năm.

d) *Kết quả*: Có văn bản đôn đốc và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

3.3. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính, tập trung vào các địa phương có số lượng lớn các bản án hành chính phải thi hành hoặc còn tồn đọng, dư luận xã hội quan tâm.

a) *Đơn vị chủ trì*: Tổng cục Thi hành án dân sự

b) *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan chuyên môn của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Năm 2023 và các năm tiếp theo.

d) *Kết quả*: Kết luận kiểm tra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra và đề xuất, kiến nghị đối với Thủ tướng Chính phủ.

3.4. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân, tổ chức trong việc để tồn đọng 59 bản án hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 6996/VPCP-V.I ngày 17/10/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện kiến nghị sau giám sát của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội.

a) *Đơn vị chủ trì*: Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Quý IV/2023.

*d) Kết quả:* Văn bản đôn đốc, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án.

#### **4. Tổng hợp, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính**

4.1. Tổng hợp kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ tụng hành chính của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổ chức tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

*a) Đơn vị chủ trì:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

*b) Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

*c) Thời gian thực hiện:* Quý IV/2023.

*d) Kết quả:* Báo cáo của Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ tổng hợp kết quả tổng kết việc thi hành Luật Tổ tụng hành chính của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Báo cáo của Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg.

4.2. Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao trong việc tổng kết thi hành Luật Tổ tụng hành chính.

*a) Đơn vị chủ trì:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

*b) Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

*c) Thời gian thực hiện:* Theo thời gian yêu cầu phối hợp của Tòa án nhân dân tối cao.

*d) Kết quả:* Văn bản phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao trong việc tổng kết thi hành Luật Tổ tụng hành chính.

4.3. Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật tổ tụng hành chính.

*a) Đơn vị chủ trì:* Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.

*b) Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

*c) Thời gian thực hiện:* Sau khi có Báo cáo tổng hợp kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ tụng hành chính của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

*d) Kết quả:* Văn bản kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật tổ tụng hành chính.

4.4. Đề xuất, kiến nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2016/NĐ-CP.

a) *Đơn vị chủ trì:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Sau khi Tòa án nhân dân tối cao có báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tố tụng hành chính; Bộ Tư pháp có báo cáo tổng hợp tình hình thi hành Luật Tố tụng hành chính của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và trên cơ sở báo cáo kết quả sơ kết 05 năm triển khai thi hành Nghị định số 71/2016/NĐ-CP.

d) *Kết quả:* Báo cáo đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2016/NĐ-CP.

**5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội kết quả thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội**

a) *Đơn vị chủ trì:* Tổng cục Thi hành án dân sự.

b) *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện:* Quý IV/2023.

d) *Kết quả:* Báo cáo của Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện, tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động cụ thể được giao tại Kế hoạch này, bảo đảm về tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

2. Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Tổng cục Thi hành án dân sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính thực hiện Kế hoạch này.

3. Giao Tổng cục Thi hành án dân sự làm đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp tình hình thực hiện và đề xuất phương án xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Lãnh đạo Bộ Tư pháp xem xét, quyết định.

4. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. /.

